

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 05 /2020/HSST

Ngày: 19-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Minh Thắm.

+ Bà Nguyễn Thị Vinh Quang.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho-Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Phương- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLSTHS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo: 1/Bị cáo:

1.1/ Nguyễn Chí B (B Nặng), sinh năm 1980; Giới tính: Nam. -

Tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. - Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 02/12

- Cha: Nguyễn Chí T (chết).

- Mẹ: Trần Ngọc Y, sinh năm: 1950.

- Anh ruột có 01 người; Bị cáo nhỏ nhất trong gia đình.

- Vợ Lê Thanh X (đã ly hôn)

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2005. Nhân thân:

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Ngày 12-8-2010, B bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp bắt tạm giữ về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 21-8-2010 được trả tự do bị hại từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-9-2019, tạm giam ngày 04-10-2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.2/ Võ Thanh T (T), sinh năm 1989; Giới tính: Nam.

- Tại tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: Ấp M xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- HKTT: 51/4B, đường N, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ học vấn: 02/12. - Cha: Võ Thanh C(chết).
- Mẹ: Nguyễn Thị H sinh năm: 1965.
- Bị cáo sống chung như vợ chồng với Cao Nguyễn Huỳnh N sinh năm 1995.
- Bị cáo chưa có con.
- Chị em có 03 người; Bị cáo con thứ hai trong gia đình. Nhân thân:
Tiền án: Không. Tiền
sự: Không.

-Ngày 04-12-2007, T bị Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản chiếm đoạt trị giá 1.450.000 đồng (Bản án số 140/2007/HSST). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09-6-2008.

-Ngày 05-6-2009, T bị Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản chiếm đoạt trị giá 1.650.000 đồng (Bản án số 65/2009/HSST). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11-8-2011.

Ngày 11/12/2013, T bị Ủy ban nhân dân thành phố M ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng do sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong quyết định..

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27-9-2019, tạm giam ngày 04-10-2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại:

Đặng Thị Thùy T1, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: 81 , ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đỗ Thị Hồng C, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: 185/, đường Đ phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Khoảng 00 giờ ngày 27-9-2019, Nguyễn Chí B rủ Võ Thanh T đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Để thực hiện ý định, T đem theo túi vải đựng công cụ để trộm gồm: 01 kiềm cộng lực, 01 tuýp sắt, 01 dao tự chế, 01 đục, 02 đèn pin; B điều khiển xe mô tô biển số 21F2-1047 chở T đến tiệm tạp hóa địa chỉ số 72, Ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do chị Đặng Thị Thùy T1, sinh năm 1992, ngụ số 81, Ấp M, xã Đ, thành phố M làm chủ. Tại đây, B thấy cửa tiệm khóa ngoài nên dùng kiềm cộng lực cắt đứt 02 dây xích khóa cửa và cùng T lén lút vào bên trong lấy trộm tài sản của chị T1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Lenovo , 03 hộp Nest cafe, 11 hộp nước yến, 11 hộp phô mai, 01 túi nylon màu xanh, 01 túi xách có chữ MIGROS, 12 thẻ card mạng viễn thông Viettel, 23 thẻ card mạng viễn thông Vinaphone, 19 thẻ card mạng viễn thông Vietnammobile, 17 thẻ card mạng viễn thông Mobifone, 48 gói thuốc lá nhãn hiệu Khánh Hội, 09 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon (Việt Nam), 15 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc, 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh (Việt Nam), 02 gói thuốc lá

nhãn hiệu 555 màu bạc (Việt Nam), 17 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 18 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi màu bạc, 02 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Click, 21 gói thuốc lá nhãn hiệu Cotab, 05 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (loại Anh), 05 gói thuốc lá nhãn hiệu Scott, 06 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, 17 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero, tiền Việt Nam 1.272.000 đồng. Sau đó, B, T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê của bà Đỗ Thị Hồng C, sinh năm 1964, ngụ số 185/1, đường Đ, Phường H, thành phố M bán cho bà C số thẻ cào điện thoại vừa trộm được với giá 4.200.000 đồng và gửi lại bà C nhờ giữ dùm túi đồ bên trong có: Thuốc lá, Nest cafe, phô mai, nước yến vừa trộm; B, T đem đi 09 hộp nước yến, 03 hộp phô mai, 02 gói thuốc lá, 01 điện thoại di động hiệu Lenovo và tiền Việt Nam 5.472.000 đồng. Đến 01 giờ 50 phút cùng ngày, khi B, T đang điều khiển xe mô tô trên đường T thì bị lực lượng Công an xã M, thành phố M tuần tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Bà Đỗ Thị Hồng C có mua và nhận giữ dùm số tài sản mà các bị cáo B, T trộm của bị hại T1 nhưng không biết đó là tài sản do B, T thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự bà C là có cơ sở.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tạm giữ từ các bị can B, T:

+ 01 xe mô tô biển số 21F2-1047 số máy VZS150FMG-043500; tiền Việt Nam 5.472.000 đồng; 01 kiếm cộng lực có tay cầm bằng nhựa màu xanh, một bên dài 51cm, một bên dài 46cm; 01 tuýp bằng kim loại dài 39cm hình tròn, một đầu hình ống tròn, đường kính 2,5cm, một đầu vắn có đường kính 02cm; 01 dao tự chế dài 35,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21,5cm, đầu nhọn, rộng 2,5cm, cán dao màu đen hình tròn, đường kính 03cm, vỏ lưỡi dao bằng nhựa màu đen dài 21,5cm; 01 cây đục dài 23cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, lưỡi nơi rộng nhất là 2,5cm, nơi hẹp nhất là 02cm, cán gỗ hình tròn dài 10cm; 02 cây đèn pin; 01 túi vải màu đen có chữ LIVING TRAYLLING SARRC KAJAMAHAS; 01 gói thuốc lá hiệu Hero (*Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý*).

+ 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, 01 túi nylon màu xanh, 09 hộp nước yến Sanest, 03 hộp phô mai hiệu con bò cười, 01 gói thuốc lá hiệu Craven (*Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Đặng Thị Thùy T1*).

- Tạm giữ tài sản từ Đỗ Thị Hồng C:

+ 01 túi xách có chữ MIGROS, 12 thẻ card mạng viễn thông Viettel (03 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 05 thẻ giá trị 50.000 đồng); 23 thẻ card mạng viễn thông Vinaphone (06 thẻ giá trị 10.000 đồng, 05 thẻ giá trị 20.000 đồng, 12 thẻ giá trị 50.000 đồng); 19 thẻ card mạng viễn thông Vietnammobile (11 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 02 thẻ giá trị 50.000 đồng, 02 thẻ giá trị 100.000 đồng); 17 thẻ card mạng viễn thông Mobifone (09 thẻ giá trị 20.000 đồng, 08 thẻ giá trị 50.000 đồng); 08 hộp phô mai nhãn hiệu LaVache qui rit; 48 gói thuốc lá nhãn hiệu Khánh Hội; 09 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon (Việt Nam); 15 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc; 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh (Việt Nam); 02 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu bạc (Việt Nam); 16 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven A; 18 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi màu bạc; 02 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Click; 21 gói thuốc lá nhãn hiệu Cotab (*Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Đặng Thị Thùy T1*).

+ Đối với 05 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (loại Anh); 05 gói thuốc lá nhãn hiệu Scott; 06 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet; 16 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero (*Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý*).

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh các bị can Nguyễn Chí B, Võ Thanh T trộm tài sản của bị hại Đặng Thị Thùy T1 (*Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án*).

- Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 5191 ngày 03-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 6.184.900 đồng.

- Đối với xe mô tô biển số 21F2-1047:

+ Tại bản kết luận giám định số 1229 ngày 23/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận số khung vị trí đóng số khung trên cổ xe bị cắt bỏ, số máy VZS150FMG-043500 trước và sau giám định không đổi. Không tìm thấy dữ liệu tra cứu đối với số máy VZS150FMG-043500.

+ Biển số 21F2-1047 do Dương Thị T2 sinh năm 1986, ngụ thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái đứng tên đăng ký nhưng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không ghi lời khai được.

+ Bị cáo B khai mua xe mô tô biển số 21F2-1047 của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.200.000 đồng nhưng không làm giấy mua bán, không có giấy tờ xe, không rõ nguồn gốc cụ thể.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị Thùy T1 đã nhận lại một phần tài sản bị mất trộm. T1 yêu cầu được nhận lại 1.272.000 đồng, không yêu cầu bồi thường những tài sản bị mất trộm không thu hồi được và 02 dây xích bị cắt, 01 túi xách có chữ MIGROS, 01 túi nylon màu xanh. Bà Đỗ Thị Hồng C yêu cầu được nhận lại 4.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Chí B, Võ Thanh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Chí B, Võ Thanh T về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M nhận định nội dung vụ án đưa ra căn cứ buộc tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chí B, Võ Thanh T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B từ 09-12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 12-18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 kiểm cộng lực có tay cầm bằng nhựa màu xanh, một bên dài 51cm, một bên dài 46cm.

+ 01 tuýp bằng kim loại dài 39cm hình tròn, một đầu hình ống tròn, đường kính 2,5cm, một đầu vắn có đường kính 02cm.

+ 01 dao tự chế dài 35,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21,5cm, đầu nhọn, rộng 2,5cm, cán dao màu đen hình tròn, đường kính 03cm, vỏ lưỡi dao bằng nhựa màu đen dài 21,5cm.

+ 01 cây đục dài 23cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, lưỡi nơi rộng nhất là 2,5cm, nơi hẹp nhất là 02cm, cán gỗ hình tròn dài 10cm.

+ 02 cây đèn pin.

+ 01 túi vải màu đen có chữ LIVING TRAYLLING SARRC KAJAMAHAS.

+ 05 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (loại Anh).

+ 05 gói thuốc lá nhãn hiệu Scott.

+ 06 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet.

+ 16 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero.

** Trả lại cho chị Đặng Thị Thùy T1: (Chị T1 đã nhận lại xong)*

+ 01 điện thoại di động hiệu Lenovo. +

01 túi nylon màu xanh.

+ 01 túi xách có chữ Migros.

+ 09 hộp nước yến Sanest.

+ 03 hộp phô mai hiệu con bò cười.

+ 01 gói thuốc lá hiệu Craven.

+ 12 thẻ card mạng viễn thông Viettel (03 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 05 thẻ giá trị 50.000 đồng).

+ 23 thẻ card mạng viễn thông Vinaphone (06 thẻ giá trị 10.000 đồng, 05 thẻ giá trị 20.000 đồng, 12 thẻ giá trị 50.000 đồng).

+ 19 thẻ card mạng viễn thông Vietnammobile (11 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 02 thẻ giá trị 50.000 đồng, 02 thẻ giá trị 100.000 đồng).

+ 17 thẻ card mạng viễn thông Mobifone (09 thẻ giá trị 20.000 đồng, 08 thẻ giá trị 50.000 đồng)

+ 08 hộp phô mai nhãn hiệu LaVache qui rit.

+ 48 gói thuốc lá nhãn hiệu Khánh Hội. + 09

gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon (Việt Nam) + 15

gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc.

+ 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh (Việt Nam).

+ 02 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu bạc (Việt Nam).

+ 16 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven A.

+ 18 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi màu bạc.

+ 02 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Click + 21 gói

thuốc lá nhãn hiệu Cotab.

** Trả lại cho chị Đặng thị Thùy T1 (chị T1 chưa nhận).*

Số tiền Việt Nam 1.272.000 đồng.

** Trả cho bà Đỗ Thị Hồng C:*

+Tiền Việt Nam 4.200.000 đồng.

Ghi nhận chị Đặng Thị Thùy T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường 02 dây xích.

Giao cho Công an thành phố M 01 xe mô tô biển số 21F2-1047 số máy VZS150F-043500 xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh các bị cáo Nguyễn Chí B, Võ Thanh T trộm tài sản của bị hại Đặng Thị Thùy T1 (kèm theo hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2]Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 27-9-2019, Nguyễn Chí B rủ Võ Thanh T đi tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Để thực hiện ý định, T đem theo túi vải đựng công cụ để trộm gồm: 01 kiếm cộng lực; 01 tuýp sắt; 01 dao tự chế; 01 đục; 02 đèn pin; B điều khiển xe mô tô biển số 21F2-1047 chở T đến tiệm tạp hóa địa chỉ số 72, Ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang do chị Đặng Thị Thùy T1 làm chủ. Tại đây, B thấy cửa tiệm khóa ngoài nên dùng kiếm cộng lực cắt đứt 02 dây xích khóa cửa, B cùng T lén lút vào bên trong lấy trộm tài sản của chị T1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, 09 hộp nước yến, 11 hộp phô mai (02 loại), 01 túi nylon màu xanh, 01 túi xách có chữ MIGROS, 12 thẻ card mạng viễn thông Viettel, 23 thẻ card mạng viễn thông Vinaphone, 19 thẻ card mạng viễn thông Vietnamobile, 17 thẻ card mạng viễn thông Mobifone, 48 gói thuốc lá nhãn hiệu Khánh Hội, 09 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon (Việt Nam), 15 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc, 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh (Việt Nam), 02 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu bạc (Việt Nam), 17 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 18 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi màu bạc, 02 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Click, 21 gói thuốc lá nhãn hiệu Cotab, 05 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (loại Anh), 05 gói thuốc lá nhãn hiệu Scott, 06 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet, 17 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero, tiền Việt Nam 1.272.000 đồng. Sau đó, B, T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê của bà Đỗ Thị Hồng C bán cho bà C số thẻ cào điện thoại vừa trộm được với giá 4.200.000 đồng và gửi lại bà C nhờ giữ dùm túi đồ bên trong có: Thuốc lá, phô mai, nước yến vừa trộm; B, T đem đi 09 hộp nước yến, 03 hộp phô mai, 02 gói thuốc lá, 01 điện thoại di động hiệu Lenovo và tiền Việt Nam 5.472.000 đồng. Đến 01 giờ 50 phút cùng ngày, khi B, T đang điều khiển xe mô tô trên đường T, ấp M, xã M thì bị lực lượng Công an xã M, thành phố M tuần tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Bà Đỗ Thị Hồng C có mua và nhận giữ dùm số tài sản mà các bị cáo trộm của người bị hại Trang nhưng không biết đó là tài sản do B, T thực hiện tội phạm nên Cơ

quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự bà Đỗ Thị Hồng C là có cơ sở. [3]
Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Chí B, Võ Thanh B phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

[3]Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo khỏe, đủ sức lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng tài sản không người trông coi của chủ sở hữu, nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Đặng Thị Thùy T1 mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 5191 ngày 03-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 6.184.900 đồng

[5] Về nhân thân các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội do lỗi cố ý. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo T phạm tội nhiều lần nhưng được xóa án tích có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo B là người rủ bị cáo T đi trộm tài sản, nhưng phạm tội lần đầu được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ 01 kiếm cộng lực có tay cầm bằng nhựa màu xanh, một bên dài 51cm, một bên dài 46cm.

+ 01 tuýp bằng kim loại dài 39 cm hình tròn, một đầu hình ống tròn, đường kính 2,5cm, một đầu vắn có đường kính 02cm

+ 01 dao tự chế dài 35,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21,5cm, đầu nhọn, rộng 2,5cm, cán dao màu đen hình tròn, đường kính 03cm, vỏ lưỡi dao bằng nhựa màu đen dài 21,5cm

* 01 cây đục dài 23cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, lưỡi nơi rộng nhất là 2,5cm, nơi hẹp nhất là 02cm, cán gỗ hình tròn dài 10cm + 02 cây đèn pin.

+ 01 túi vải màu đen có chữ LIVING TRAYLLING SARRC KAJAMAHAS.

+ 05 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (loại Anh)

+ 05 gói thuốc lá nhãn hiệu Scott.

+ 06 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet.

+ 17 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero

Các tài sản trên là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp và các loại thuốc ngoại nhập lậu nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 4.200.000 đồng các bị cáo bán card điện thoại các bị cáo trộm của chị Đặng Thị Thùy T1. Khi bà Đỗ Thị Hồng C mua không biết tài sản do các bị cáo trộm. Tại phiên tòa bà C xin được nhận lại số tiền 4.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 4.200.000 đồng tiền của bà C bỏ ra mua tài sản của các bị cáo trộm nhưng bà C không biết tài sản do bị cáo B, T được, bà C xin nhận lại phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C trả lại cho bà số tiền 4.200.000 đồng.

* Đối với số tiền 1.272.000 đồng tài sản của chị T1 các bị cáo lấy trộm nên Hội đồng xét xử trả lại cho chị T1.

* Chị Đặng Thị Thùy T1 đã nhận lại xong các tài sản gồm

+ 01 điện thoại di động hiệu Lenovo .

+ 01 túi xách có chữ Migros

+ 01 túi nylon màu xanh.

+ 09 hộp nước yến Sanest.

+ 03 hộp phô mai hiệu con bò cười.

+ 01 gói thuốc lá hiệu Craven .

+ 12 thẻ card mạng viễn thông Viettel (03 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 05 thẻ giá trị 50.000 đồng).

+ 23 thẻ card mạng viễn thông Vinaphone (06 thẻ giá trị 10.000 đồng, 05 thẻ giá trị 20.000 đồng, 12 thẻ giá trị 50.000 đồng).

+ 19 thẻ card mạng viễn thông Vietnammobile (11 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 02 thẻ giá trị 50.000 đồng, 02 thẻ giá trị 100.000 đồng).

+ 17 thẻ card mạng viễn thông Mobifone (09 thẻ giá trị 20.000 đồng, 08 thẻ giá trị 50.000 đồng)

+ 08 hộp phô mai nhãn hiệu LaVache qui rit.

+ 48 gói thuốc lá nhãn hiệu Khánh Hội.

+ 09 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon (Việt Nam)

+ 15 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc.

+ 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh (Việt Nam).

+ 02 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu bạc (Việt Nam).

+ 16 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven A.

+ 18 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi màu bạc.

+ 02 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Click + 21 gói thuốc lá nhãn hiệu Cotab.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị Thùy T1 khai đã nhận lại đủ các tài sản chị bị trộm không yêu cầu gì thêm. Riêng 02 dây xích khóa cửa mất không tìm được chị T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

* Đối với xe mô tô biển số 21F2-1047 các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm. Quá trình điều tra bị cáo B khai bị cáo mua giá 1.200.000 đồng không làm giấy tờ, không có giấy tờ xe, không rõ nguồn gốc xe. Nhưng biển số xe 21F2-1047 do bà Dương Thị T2 đứng tên đăng ký, qua xác minh bà T2 không có mặt tại địa phương cơ quan điều tra không làm việc được. Do đó Hội đồng xét xử giao cho Công an thành

phố M 01 xe mô tô biển số 21F2-1047 số máy VZS150F-043500, không kính chiếu hậu bên phải, xe không nổ máy, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí B và bị cáo Võ Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Chí B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27-9-2019.

2/ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27-9- 2019.

2/ Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1/ Xử lý vật chứng:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 Kiểm cộng lực có tay cầm bằng nhựa màu xanh, một bên dài 51cm, một bên dài 46cm.

+ 01 Tuýp bằng kim loại dài 39cm hình tròn, một đầu hình ống tròn, đường kính 2,5cm, một đầu vắn có đường kính 02cm.

+ 01 Dao tự chế dài 35,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 21,5cm, đầu nhọn, rộng 2,5cm, cán dao màu đen hình tròn, đường kính 03cm, vỏ lưỡi dao bằng nhựa màu đen dài 21,5cm.

+ 01 Cây đục dài 23cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 13cm, lưỡi nơi rộng nhất là 2,5cm, nơi hẹp nhất là 02cm, cán gỗ hình tròn dài 10cm. + 02 Cây đèn pin.

+ 01 Túi vải màu đen có chữ LIVING TRAYLLING SARRC KAJAMAHAS.

+ 05 Gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (loại Anh).

+ 05 Gói thuốc lá nhãn hiệu Scott. +

06 Gói thuốc lá nhãn hiệu Jet.

+ 17 Gói thuốc lá nhãn hiệu Hero.

(Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-KKS-HS ngày 15-01-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-01-2020).

2.2/ Trách nhiệm dân sự: * Trả cho bà Đỗ Thị Hồng C tiền Việt Nam 4.200.000 đồng, theo biên lai thu số 014013 ngày 21-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Trả cho chị Đặng Thị Thùy T1:

+ Tiền Việt Nam 1.272.000 đồng theo biên lai thu số 014013 ngày 21-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-HS ngày 15-01-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-01-2020)

* Chị Đặng Thị Thùy T1 đã nhận lại xong các tài sản gồm:

- + 01 điện thoại di động hiệu Lenovo .
- + 01 túi nylon màu xanh.
- + 01 túi xách có chữ Migros.
- + 09 hộp nước yến Sanest.
- + 03 hộp pho mai hiệu con bò cười.
- + 01 gói thuốc lá hiệu Craven ..
- + 12 thẻ card mạng viễn thông Viettel (03 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 05 thẻ giá trị 50.000 đồng).
- + 23 thẻ card mạng viễn thông Vinaphone (06 thẻ giá trị 10.000 đồng, 05 thẻ giá trị 20.000 đồng, 12 thẻ giá trị 50.000 đồng).
- + 19 thẻ card mạng viễn thông Vietnammobile (11 thẻ giá trị 10.000 đồng, 04 thẻ giá trị 20.000 đồng, 02 thẻ giá trị 50.000 đồng, 02 thẻ giá trị 100.000 đồng).
- + 17 thẻ card mạng viễn thông Mobifone (09 thẻ giá trị 20.000 đồng, 08 thẻ giá trị 50.000 đồng)
- + 08 hộp pho mai nhãn hiệu LaVache qui rit.
- + 48 gói thuốc lá nhãn hiệu Khánh Hội. + 09 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon (Việt Nam) + 15 gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc.
- + 07 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh (Việt Nam).
- + 02 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 màu bạc (Việt Nam).
- + 16 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven A.
- + 18 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi màu bạc.
- + 02 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Click + 21 gói thuốc lá nhãn hiệu Cotab.

(Quyết định xử lý vật chứng số 5285 ngày 08-10-2019, biên bản tài liệu, đồ vật ngày 09-10-2019)

* Giao cho Công an thành phố M tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô màu nâu, có gắn biển số 21F2-1047 số máy VZS150FMG-043500, không kính chiếu hậu bên phải, xe không nổ máy, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong xử lý theo quy định của pháp luật.

(Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-KKS-HS ngày 15-01-2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-01-2020).

Ghi nhận chị T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường 02 dây xích.

Tất cả thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chí B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm Bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Chí B, bị cáo Võ Thanh T; Người bị hại Đặng Thị Thùy T1; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Hồng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa